

Số: 01/2018/QĐST- HNGĐ

Đăk Glei, ngày 04 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2017/TLST/HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V; Sinh năm 1967

- Bị đơn: Ông Phùng Văn Đ; Sinh năm: 1961

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Phùng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Phùng Văn Đ tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có hai con chung tên là Phùng Văn Đ; sinh ngày 11/10/1991 và Phùng Thị Hồng V; sinh ngày 12/7/1994. Cả hai cháu đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản và nợ nần:

- Về các khoản nợ chung: Các đương sự công nhận không có khoản nợ chung. Còn vay riêng hoặc cho nợ riêng thì cá nhân tự giải quyết.

- Về tài sản riêng: Không ai có tài sản riêng

- Về tài sản chung: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận:

Bà Nguyễn Thị V sẽ được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản chung gồm:

Nhà và đất: 01 ngôi nhà ống có kết cấu: cửa gỗ, mái tôn, gạch hoa, 01 phòng khách, 02 phòng ngủ và công trình phụ gồm: nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, chuồng heo và toàn bộ đồ dùng, vật dụng kèm theo nhà và đất. Nhà được xây trên đất vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00455, thửa đất số 55^a, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Đ G tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/01/2002 với diện tích 1341m². Vị trí nhà và đất tại thôn Đ G, xã Đ K, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum. Giá trị nhà và đất ước tính khoảng 400.000.000 đồng.

Ông Phùng Văn Đ sẽ được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản chung gồm:

Nhà và đất: 01 ngôi nhà xây cấp 4 (nhà tạm diện tích 30m²) có kết cấu: khung cột gỗ, vách thưng ván, lợp tôn brôximăng, nền xi măng, cửa sắt và toàn bộ đồ dùng, vật dụng kèm theo nhà và đất. Nhà được xây trên đất vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00140/QSDĐ/I-04, thửa đất sơ 72, tờ bản đồ số 8b do UBND huyện Đ G tỉnh Kon Tum cấp ngày 20/11/1996 với diện tích 72 m². Vị trí nhà và đất tại thời điểm được cấp GCNQSDĐ thuộc xã ĐP, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum nay thuộc thôn 16/5, thị trấn ĐG, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum. Giá trị nhà và đất ước tính khoảng 950.000.000 đồng và 01 bộ phản gỗ do ông Đ mua hiện đang đặt tại ngôi nhà tại thôn Đ G, xã Đ K, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động về tài sản nhà đất.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*):

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên bà Nguyễn Thị V và ông Phùng Văn Đ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị V phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ông Phùng Văn Đ phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị V thỏa thuận nhận nộp số tiền này cho ông Phùng Văn Đ. Bà Nguyễn Thị V nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền án phí bà V phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số

AA/2010/0004559 ngày 18 tháng 10 năm 2017; bà Nguyễn Thị V còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đ G;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đ G;
- Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Đ G
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

